

# TÁI CƠ CẤU SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG: KINH NGHIỆM VÀ GIẢI PHÁP

Trần Đình Thao\*

Ngày nhận: 18/9/2015

Ngày nhận bản sửa: 20/11/2015

Ngày duyệt đăng: 25/12/2015

## Tóm tắt:

Ngành nông nghiệp Việt Nam nói chung và đồng bằng sông Cửu Long nói riêng đã đạt những thành tựu đáng khích lệ trong thời gian qua. Tuy nhiên cùng với xu thế toàn cầu hoá, cần có những thay đổi trong định hướng phát triển để đạt được những cột mốc phát triển xa hơn. Tái cơ cấu nền nông nghiệp là nhiệm vụ chiến lược và cấp bách với nền nông nghiệp đồng bằng sông Cửu Long. Với kinh nghiệm từ các nước có nền nông nghiệp phát triển như Australia, Newzealand, Na Uy, tái cơ cấu nền nông nghiệp nên đi theo hướng phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hoá, tập trung vào nông nghiệp công nghệ cao, đẩy mạnh xuất khẩu nông sản có giá trị kinh tế cao. Trong bối cảnh của đồng bằng sông Cửu Long cần chú ý thêm đến biến đổi khí hậu, đô thị hoá, và đặc biệt là chiến lược sử dụng tài nguyên nước sông Mê công.

**Từ khóa:** Tái cơ cấu, nông nghiệp, kinh nghiệm, giải pháp

## Restructuring of agricultural production in Cuu Long river delta: Experiences and Solutions

### Abstract

Vietnam's agricultural sector in general, and the Cuu Long river delta in particular, has achieved remarkable success in recent years. However, along with the trend of globalization, agriculture in the Cuu Long river delta needs to change in its developemnt orientation. Restructuring of Cuu Long river delta's agriculture is a strategic task of high urgency. With experiences from such developed countries as Australia, New Zealand and Norway, restructuring agriculture should focus on developing agricultural commodity production and high-tech agriculture, and promoting export of agricultural products of high economic value. In the context of Cuu Long river delta, climate change, urbanization, and especially the strategic use of water resources are critical issues.

**Keywords:** Restructuring, Agriculture, experience, Solution

## 1. Đặt vấn đề

Trong thời gian qua, sản xuất nông nghiệp tại vùng đồng bằng sông Cửu Long đạt được nhiều thành tựu, góp phần phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân. Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp trong vùng đồng bằng sông Cửu Long đã và đang đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt là tình trạng biến đổi khí hậu đang diễn ra. Nhiệt độ tăng, lượng mưa thay đổi, mực nước biển dâng gây ngập

lụt, gây nhiễm mặn nguồn nước đã đặt ra những thách thức lớn trong sản xuất nông nghiệp. Cùng với đó là chương trình phát triển nông thôn đang diễn ra mạnh mẽ trên khắp đất nước.

Chính vì vậy, việc tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn liền với phát triển nông thôn mới và biến đổi khí hậu để đảm bảo cho sự phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững trong vùng là hết sức cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, gắn liền với

phát triển nông thôn mới và biến đổi khí hậu trong vùng cần được tiến hành ra sao, nên tái cơ cấu như thế nào... là những vấn đề đang nhận được sự quan tâm lớn của các cấp, các ngành, các địa phương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Mục đích của bài viết này là nhằm khái quát tình hình sản xuất nông nghiệp ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, đưa ra một số định hướng, giải pháp để tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp, phân tích ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến sản xuất nông nghiệp trong vùng.

## **2. Kinh nghiệm tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp**

### **2.1. Newzealand**

Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp của Newzealand không cao, chỉ đóng góp 4,6% GDP nhưng các sản phẩm nông nghiệp của Newzealand đã nổi tiếng khắp thế giới. Để đạt được như ngày nay chính phủ Newzealand đã tăng cường liên kết giữa các nhà sản xuất nông nghiệp và chế biến, tạo thành các chuỗi giá trị nâng cao được hiệu quả kinh tế cho các tác nhân. Mặt khác, chính phủ khuyến khích chuyển đổi từ sản xuất của các hộ quy mô nhỏ thành các công ty chuyên sản xuất sản phẩm với quy mô lớn hơn (ví dụ đối với sản phẩm sữa). Cùng với đó là kết nối được giữa nhà sản xuất và người tiêu dùng, giới thiệu những giống mới hợp thị hiếu người tiêu dùng và năng suất cao (Đỗ Kim Chung & Kim Thị Dung, 2013).

### **2.2. Australia**

Nông nghiệp tại Australia chiếm 3,6% GDP; tuy nhiên, các sản phẩm nông nghiệp là những mặt hàng xuất khẩu chủ yếu, đem lại ngoại tệ, bên cạnh khoáng sản và du lịch, dịch vụ. Việc tái cơ cấu nền sản xuất nông nghiệp diễn ra những năm cuối thế kỷ 20 đầu thế kỷ 21. Trong đó, các sản phẩm tập trung vào đáp ứng các qui chuẩn của GlobalGap, USGap, Japgap, và các tiêu chuẩn an toàn của Châu Âu, của Vương quốc Anh. Các sản phẩm nông nghiệp tham gia các chuỗi giá trị toàn cầu. Việc liên kết giữa các nhà sản xuất với các nhà bán lẻ như Coles, Woolworths đã thúc đẩy quá trình tiêu thụ cũng như nâng cao giá trị sản phẩm và các đáp ứng của nhà sản xuất với các nhà phân phối này. Từ đó, các sản phẩm nông nghiệp của Australia như thịt, lông, hoa quả đã đi khắp thế giới (Đỗ Kim Chung & Kim Thị Dung, 2013).

### **2.3. Na Uy**

Tại Na Uy, giá trị sản xuất nông nghiệp đóng góp

không nhiều, chỉ với 2,6% tổng GDP. Tuy nhiên, tương tự như Australia, nông nghiệp Na Uy cũng có sản phẩm xuất khẩu lớn đem lại ngoại tệ cao cho nền kinh tế. Tại Na Uy, sau khi sự phát triển của công nghiệp nhẹ và dịch vụ làm giảm cơ cấu của công nghiệp nặng cũng như nông nghiệp, trình tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp là tất yếu. Trong đó, Na Uy ưu tiên phát triển hệ thống hợp tác xã, để giúp nông dân cá thể, quy mô nhỏ và bảo vệ chúng khỏi hợp đồng song phương với các nhà bán lẻ thực phẩm lớn. Cùng với đó là các quy định về chất lượng sản phẩm của các nhà bán lẻ. Do đó, các sản phẩm nông nghiệp của Na Uy đáp ứng các nhu cầu của các qui định ngặt nghèo của các nước khác trên thế giới. Từ đó, xuất khẩu nông sản hàng hoá đem lại ngoại tệ cao cho đất nước (Đỗ Kim Chung & Kim Thị Dung, 2013).

### **2.4. Một số mô hình phát triển nông nghiệp hiệu quả trong thời gian qua**

Mô hình quy hoạch nông thôn mới gắn liền với đồn điền đổi thửa tại Quỳnh Phụ, Thái Bình đã tạo ra vùng trồng cây vụ đông. Do có vùng trồng cây tập trung nên thúc đẩy nhiều bà con nông dân sản xuất cây vụ đông làm tăng giá trị sản xuất, đem lại hiệu quả kinh tế cao, nâng cao thu nhập cho người nông dân.

Có thể nói trong thời gian qua các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long đã và đang triển khai nhiều mô hình chuyển đổi cây trồng, vật nuôi nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, góp phần nâng cao đời sống cho người dân trong bối cảnh đang phải chịu tác động tiêu cực ngày càng rõ nét của biến đổi khí hậu. Trong năm 2013, vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã chuyển đổi khoảng 87.310 ha trên đất trồng lúa (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2009). Nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả, thích ứng với biến đổi khí hậu đã được xây dựng và đang được nhân rộng:

- Mô hình trồng lúa theo phương pháp thâm canh cải tiến (SRI) ứng phó với biến đổi khí hậu: mô hình bước đầu đã cho thấy hiệu quả trong điều kiện đất canh tác gò cao hoặc khô hạn. Mô hình này đã và đang được nhân rộng ở nhiều địa phương của tỉnh Trà Vinh.

- Mô hình lúa - cá, mô hình nuôi trồng thủy sản trong ruộng cây ăn quả: mô hình được triển khai ở những vùng có địa hình thấp, thường bị ngập sâu với thời gian dài (Sóc Trăng).

- Mô hình kết hợp tôm - lúa: Mô hình đang được

nhiều địa phương trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long áp dụng và cho thấy đây là lựa chọn hợp lý cho đồng bằng sông Cửu Long trong “cuộc chiến” ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Mô hình chăn nuôi bò sữa: Đây là mô hình không chỉ thích ứng tốt với điều kiện biến đổi khí hậu mà còn mang lại hiệu quả kinh tế cao, giúp nông dân giảm nghèo nhanh và bền vững (mô hình ở tỉnh Sóc Trăng).

### **2.5. Bài học kinh nghiệm trong phát triển nông nghiệp với đồng bằng sông Cửu Long**

Để phát triển nông nghiệp cần có những bước đi thích hợp trong đó phát triển các chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp, tăng cường sự liên kết giữa các tác nhân trong chuỗi, từ đó nâng cao hiệu quả kinh tế của các tác nhân trong chuỗi. Phát triển các giống mới có năng suất, giá trị kinh tế cao phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Các sản phẩm thế mạnh xuất khẩu cần phát triển theo hướng đáp ứng được các hàng rào kỹ thuật khắt khe của các nước như GlobalGap, USGap, Japgap, hay của châu Âu. Đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm bằng cách đưa vào các chuỗi bán lẻ có uy tín từ đó phát triển mở rộng thị trường. Đẩy mạnh quá trình hợp tác hoá giữa các nhà sản xuất, nông dân tạo thành hệ thống hợp tác xã phát triển bền vững.

### **3. Một số vấn đề đặt ra khi tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long**

#### **3.1. Nông nghiệp phải phát triển trong bối cảnh hội nhập**

Cơ cấu nông nghiệp đồng bằng sông Cửu Long quá tập trung vào lúa, chưa chú ý thích đáng cây ăn trái, thủy sản phát triển chưa bền vững, khả năng thích ứng thị trường chậm, thiếu hình thành chuỗi hiệu quả.

Khi gia nhập WTO, Việt Nam phải cam kết cắt bỏ 1.118 dòng thuế nông sản trong thời gian từ 3-5 năm với mức cam kết bình quân tại thời điểm tham gia là 23,5%. Việt Nam cam kết thực hiện cắt giảm thuế 69 mặt hàng thuộc 15 nhóm mặt hàng lâm sản và cam kết điều chỉnh 159 dòng thuế thuộc 9 nhóm hàng thủy sản, với mức cắt giảm bình quân từ 32,2% tại thời điểm tham gia xuống còn 20,1%. Việt Nam cũng cam kết xóa bỏ trợ cấp xuất khẩu nông sản ngay từ khi gia nhập WTO (Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, 2013). Điều này sẽ là *thách thức lớn cho nông nghiệp đồng bằng sông Cửu Long và sẽ khó khăn hơn nếu nông nghiệp nơi đây không tăng được sức cạnh tranh của nông sản.*

Khi hội nhập quốc tế, hàng rào thuế quan sẽ bị giảm dần và được dỡ bỏ, nhưng các quốc gia trao đổi nông sản với nước ta lại xác lập hàng rào kỹ thuật, đặc biệt là các tiêu chuẩn về chất lượng nông sản, thủy sản sản xuất và xuất khẩu, vệ sinh an toàn thực phẩm ngày một chặt chẽ và khắt khe. *Bối cảnh này đòi hỏi nông nghiệp đồng bằng sông Cửu Long phải tập trung phát triển theo chiều sâu, đáp ứng yêu cầu thị trường, đảm bảo chất lượng nông sản, thỏa mãn và vượt qua được các hàng rào kỹ thuật, truy suất nguồn gốc về nông sản.*

Đồng bằng sông Cửu Long chủ yếu xuất khẩu nguyên liệu thô trong khi hàng hóa thành phẩm được sản xuất ở nước khác, chuỗi giá trị của hầu hết nông sản chưa được hình thành. Thực trạng trên cho thấy để nông nghiệp đồng bằng sông Cửu Long hội nhập hiệu quả cần có *sự nghiên cứu kỹ, chuẩn bị tốt quá trình triển khai, điều chỉnh chính sách phù hợp với các cam kết quốc tế và thực hiện tốt những hoạt động hỗ trợ về mặt pháp lý, tiêu chuẩn chất lượng, phát triển công nghiệp chế biến và chuỗi giá trị nông sản.*

#### **3.2. Biến đổi khí hậu và phát triển nông nghiệp**

##### **3.2.1. Nước biển dâng và xâm nhập mặn**

Trong 50 năm qua, mực nước biển ở Hòn Dài đã tăng 20 cm. Số liệu ở trạm quan sát Vũng Tàu cho thấy, trong giai đoạn 1980- 2007 mực nước biển đã dâng lên trung bình là 13 cm. Kết quả từ các kịch bản về biến đổi khí hậu và nước biển dâng của Bộ Tài nguyên và Môi trường cho thấy mực nước biển trong vùng sẽ dâng từ 65 cm đến 100 cm năm 2100 so với giai đoạn 1980 – 1999. Số liệu thống kê ở đồng bằng sông Cửu Long cho thấy lượng mưa và nước biển dâng do ảnh hưởng biến đổi khí hậu đã làm cho tình trạng ngập lụt càng trở nên trầm trọng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất nông nghiệp của vùng. Những năm gần đây (đặc biệt là năm 2008 và 2009), do ảnh hưởng của nước biển dâng kết hợp với triều cường gây ngập úng khá nặng ở Kiên Giang, Bạc Liêu và Cần Thơ. Thậm chí một số vùng cao tập trung đông dân cư vẫn bị ngập lụt (Đào Xuân Học, 2009).

Đồng bằng sông Cửu Long có hệ thống sông ngòi, kênh rạch dày đặc, chảy thẳng ra biển đã tạo điều kiện thuận lợi cho xâm nhập mặn lấn sâu vào đất liền. Vị trí địa lý, địa hình của vùng kết hợp với hiện tượng gió Chướng (xuất hiện từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau), gió mùa đông nam, lượng mưa giảm cùng với các hoạt động của con người... đã góp phần làm gia tăng tình trạng xâm nhập mặn

trong vùng. Theo báo cáo của Đào Xuân Học (2009), thì 1.637.000 ha đất vùng đồng bằng sông Cửu Long sẽ bị nhiễm mặn khoảng 4 phần nghìn vào mùa khô nếu nước biển dâng 1m. Tháng 4/2010, lũợi mặn 1g/L đã đi sâu vào khoảng 70km so với bờ biển (được ghi nhận ở Cần Thơ). Xâm nhập mặn đã làm cho một diện tích đáng kể đất canh tác bị mặn hóa, gây ra tình trạng thiếu nước ngọt cho sinh hoạt và sản xuất, giảm năng suất cây trồng vật nuôi, tăng chi phí trong sản xuất nông nghiệp.

### 3.2.2. Nhiệt độ tăng

Trong 50 năm qua nhiệt độ trung bình trong vùng đã tăng hơn 0,5°C (Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2012). Trong giai đoạn 1970 - 2007 nhiệt độ toàn vùng tăng 0,67°C; trong đó, mùa khô tăng trung bình 0,7°C, mùa mưa tăng 0,49°C. Dự báo đến năm 2100, nhiệt độ của toàn vùng sẽ tăng 1,5°C vào mùa khô theo kịch bản B1; 2,3°C theo kịch bản B2, và 2,9°C theo kịch bản A1 (Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2012). Điều này đã và đang gây ảnh hưởng đến năng suất cây trồng, vật nuôi trong vùng.

### 3.2.3. Thay đổi về lượng mưa

Lượng mưa trung bình vùng đồng bằng sông Cửu Long là 1733 mm/năm, tập trung chủ yếu vào mùa mưa (từ tháng 5 đến tháng 11). Tháng 11 là tháng có lượng mưa lớn nhất do đây là thời kì lũ đạt cao nhất trong năm và lượng nước dâng cao do gió Chướng. Trong vòng 50 năm qua, lượng mưa toàn vùng đã giảm khoảng 2% (Nguyễn Văn Tài & Nguyễn Trọng Hiệu, 2008.); lượng mưa phân bố không đều giữa các mùa, các khu vực trong vùng. Sự thay đổi lượng mưa trong vùng có mối quan hệ mật thiết với hiện tượng El Nino và La Nina (ENSO). Nghiên cứu ảnh hưởng của ENSO đến khí hậu đồng bằng sông Cửu Long chỉ ra lượng mưa trung bình trong năm với sự xuất hiện của El Nino là thấp (giá trị bất thường là -17mm); số ngày mưa thấp hơn, mùa mưa đến muộn hơn, ngắn hơn, và hạn hán tăng. Trong giai đoạn La Nina, tình huống lại ngược lại: lượng mưa hàng năm cao hơn (giá trị bất thường là +339 mm), số lượng ngày mưa tăng, mùa mưa đến sớm hơn, kéo dài hơn. Tuy nhiên, thực tế không phải lúc nào cũng xảy ra giống như những năm có El Nino và La Nina mà phụ thuộc vào cường độ của ENSO và các yếu tố khác.

Năm 2009, Trung tâm START vùng Đông Nam Á (Đại học Chulalongkorn, Thái Lan) và Viện Nghiên cứu Biến đổi Khí hậu - Đại học Cần Thơ đã phối hợp chạy mô hình khí hậu vùng PRECIS với kịch bản A2 và B2, dựa vào chuỗi số liệu khí hậu giai

đoạn 1980-2000 để phỏng đoán giai đoạn 2030-2040. Kết quả mô hình cho thấy lượng mưa đầu vụ Hè Thu (15/4 - 15/5) sẽ giảm chừng 10-20%; Sự phân bộ mưa tháng sẽ có khuynh hướng giảm vào đầu và giữa vụ Hè Thu nhưng gia tăng một ít vào cuối mùa mưa; Tổng lượng mưa năm tại An Giang, Cần Thơ và Sóc Trăng sẽ giảm chừng 20%, đồng thời thời kỳ bắt đầu mùa mưa sẽ trễ hơn khoảng 2 tuần lễ; diện tích ngập ở đồng bằng sông Cửu Long do lũ sẽ gia tăng (Le Anh Tuan & Supparkorn, 2009).

### 3.3. Dân số tăng, đô thị hóa mạnh, quỹ đất nông nghiệp giảm đang là thách thức lớn đối với đồng bằng sông Cửu Long

Hiện nay, với quá trình đô thị hoá nhanh, dân số vùng đồng bằng sông Cửu Long tăng nhanh đã và đang đặt ra những vấn đề cho phát triển của vùng. Với dân số hơn 17 triệu người, mật độ dân số đang tăng dần do đó đất dành cho sản xuất nông nghiệp đang có xu hướng giảm mạnh. Chính vì vậy, cần có những điều chỉnh để nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp trên một đơn vị diện tích nhằm đảm bảo an ninh lương thực cũng như nâng cao thu nhập cho người dân.

### 3.4. Nông nghiệp đồng bằng sông Cửu Long trực tiếp bị ảnh hưởng từ chiến lược sử dụng tài nguyên nước sông Mêkong của các nước trong khu vực

Sông Mêkong nối liền 6 nước (Việt Nam, Campuchia, Thái Lan, Lào, Myanmar, Trung Quốc)... Càng ngày xuất hiện những mâu thuẫn và tranh chấp trong sử dụng tài nguyên nước trong tiểu vùng sông Mê-kông mở rộng. Việc sử dụng nguồn nước của sông Mê-kông cho các công trình thủy điện và thủy lợi của các nước trong khu vực đã và đang đe dọa sự phát triển nông nghiệp ở đây. Điều này đã làm cho đồng bằng sông Cửu Long thiếu nước và làm giảm số lượng loài và trữ lượng nguồn lợi thủy sản, nguy cơ cho nước biển mặn xâm nhập ngày một tăng.

## 4. Một số định hướng và giải pháp

### 4.1. Quan điểm

Tài cơ cấu nông nghiệp đồng bằng sông Cửu Long trước tiên phải đổi mới phương thức và cơ cấu đầu tư công, dịch vụ công cho nông nghiệp và nông thôn nơi đây phát triển: Đổi mới đầu tư công vào hạ tầng, nghiên cứu nông nghiệp, phát triển nhân lực, cung cấp các dịch vụ công cho nông nghiệp phát triển, tạo ra các cây và con thích ứng với biến đổi

khí hậu, phù hợp với thị trường đem lại hiệu quả.

*Tái cơ cấu nông nghiệp phải coi trọng 3 trục chính của sự phát triển nông nghiệp và nông thôn: kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường. Tái cơ cấu nông nghiệp phải đảm bảo năng suất, hiệu quả, ổn định và công bằng.*

*Phải tạo ra môi trường để các tổ chức và thành phần kinh tế phản ứng nhanh với thị trường và biến đổi khí hậu: Hạ tầng, thông tin, dịch vụ công cho nông nghiệp (nghiên cứu chuyển giao các giống cây và con phù hợp với môi trường đang thay đổi, cung cấp các dịch vụ khuyến nông, bảo vệ thực vật, thú y, thị trường, xúc tiến thương mại...).*

*Xây dựng nền nông nghiệp hàng hóa, hình thành chuỗi liên kết.*

## **4.2. Một số định hướng, giải pháp**

### **4.2.1. Định hướng**

*Đổi mới hình thức tổ chức sản xuất:* Gắn liền sản xuất và chế biến, tiêu thụ sản phẩm tạo ra giá trị gia tăng cao. Tích cực thu hút các doanh nghiệp tư nhân, các nhà đầu tư nước ngoài tham gia sản xuất chế biến nông sản.

*Quy hoạch phát triển ngành nông nghiệp gắn liền với phát triển nông thôn mới và biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long:* Chiến lược quy hoạch nông nghiệp dài hạn, tính đến yếu tố biến đổi khí hậu, nhất là mức độ sẵn có của tài nguyên nước sông Mêkong. Đổi mới công tác quy hoạch nông nghiệp theo hướng dựa vào thị trường mở. Không nên cố định diện tích lúa, nên bảo tồn diện tích đất nông nghiệp. Cần thực hiện quy hoạch phát triển nông nghiệp cả trong mục tiêu trung hạn và dài hạn (50 hay 100-200 năm) để có chiến lược bảo tồn và sử dụng đất nông nghiệp trước khi thực hiện các quy hoạch phát triển công nghiệp và đô thị.

*Tăng cường đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở phục vụ sản xuất nông nghiệp.* Bên cạnh công tác quy hoạch thì vấn đề đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp nhằm tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu là hết sức cần thiết.

*Tái cơ cấu sản xuất gắn với phát triển sản phẩm có giá trị cao thích ứng với biến đổi khí hậu.* Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu là một trong những vấn đề hết sức quan trọng cần được thực hiện nhằm tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với biến đổi khí hậu. Hầu hết các nhà khoa học đều cho rằng, các tỉnh đồng bằng sông

Cửu Long không nên sản xuất nhiều diện tích lúa vụ 3 như hiện nay vì không thực sự mang lại hiệu quả kinh tế cao trong khi môi trường sinh thái, nguồn tài nguyên thiên nhiên ngày càng cạn kiệt do sử dụng quá nhiều lượng nước, phân bón, thuốc trừ sâu...

*Tham gia bảo hiểm nông nghiệp:* Bảo hiểm nông nghiệp là một chủ trương đúng đắn, sát hợp với nông dân vùng đồng bằng sông Cửu Long, có ý nghĩa to lớn và thiết thực trong xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương. Việc triển khai bảo hiểm nông nghiệp đã góp phần giúp đồng bằng sông Cửu Long phát triển bền vững nông nghiệp, an sinh xã hội và đời sống người dân nông thôn trước những thách thức của biến đổi khí hậu trong vùng. Theo Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ, hơn một năm thực hiện thí điểm bảo hiểm nông nghiệp đã giải quyết bồi thường cho hơn 4.000 hộ/6.400 hộ bị thiệt hại, với số tiền hơn 280 tỷ đồng, giúp cho hơn 4.000 nông hộ của 7 địa phương vùng đồng bằng sông Cửu Long giảm bớt khó khăn, có điều kiện, kinh phí để tiếp tục tái đầu tư sản xuất vụ tiếp theo, góp phần giải quyết khó khăn cho nông dân, nhất là trong thời điểm sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn như những năm gần đây (Viết Tôn & Xuân Quang, 2013).

### **4.2.2 Giải pháp**

*Phát triển các trang trại, mô hình có quy mô lớn hình thành các chuỗi giá trị.* Cùng với đó là liên kết các hộ, trang trại thành các tổ hợp tác, tổ liên kết và có người chủ trang trại quy mô lớn đứng đầu tổ hợp tác này để tạo ra những vùng sản xuất hàng hoá qui mô lớn. Theo đuổi các mô hình sản xuất đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật cao như GlobalGAP, UsGap, JapGAP.

*Xây dựng, nhân rộng mô hình cánh đồng mẫu lớn, các vùng chuyên canh, nâng cao năng lực tổ chức và quản lý của nông dân tăng cường mối liên kết “4 nhà” theo những mô hình hợp tác kiểu mới.* Quá trình tái cơ cấu phải chú trọng đến việc cải tiến, đổi mới cơ chế, chính sách nhằm đảm bảo tính hài hòa trong việc phân chia lợi ích giữa các khâu trong chuỗi sản xuất - tiêu thụ.

Trong thời gian qua, vấn đề liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản ở đồng bằng sông Cửu Long đã được chú trọng phát triển. Riêng vụ Hè Thu 2014 ở Đồng bằng sông Cửu Long có trên 100 nghìn ha lúa được các doanh nghiệp liên kết với nông dân sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Theo Cục trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, mô hình cánh đồng mẫu lớn đang phát triển

manh ở khu vực Nam Bộ, đặc biệt là vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Tại các tỉnh Nam Bộ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định hướng xây dựng mô hình “cánh đồng mẫu lớn” là tiến tới hình thành vùng nguyên liệu lúa hàng hóa, xuất khẩu 1.000.000 ha và xây dựng thương hiệu gạo Việt Nam (Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, 2013b).

Tuy nhiên vấn đề liên kết trong sản xuất nông nghiệp vẫn tồn tại nhiều vấn đề cần tiếp tục được nghiên cứu để hoàn thiện các mô hình liên kết. Do vậy cần tiếp tục hoàn thiện căn bản thể chế vùng, đẩy nhanh việc cơ cấu lại các tiểu vùng kinh tế. Tổ chức lại sản xuất nông nghiệp trên cơ sở quy hoạch và tổ chức lại không gian sản xuất theo hướng liên kết vùng; liên kết chặt chẽ sản xuất với tiêu thụ trên cơ sở các nông trại quy mô lớn và doanh nghiệp; gắn tổ chức sản xuất với chuỗi giá trị liên kết vùng, liên kết quốc tế, nhất là đối với những sản phẩm chủ lực của vùng, đặc biệt cần tiếp tục triển khai nhân rộng mô hình cánh đồng mẫu lớn. Tạo lập thể chế kinh tế ưu đãi cho vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long và các vùng kinh tế trọng điểm khác. Các địa phương trong vùng cần chủ động xây dựng các đề án quy hoạch các tiểu vùng liên kết sản xuất nông nghiệp như: vùng sản xuất lúa chất lượng cao, vùng nuôi tôm, vùng nuôi cá tra, vùng cây ăn quả để hình thành các vùng sản xuất quy mô lớn.

*Quy hoạch lại ngành nông nghiệp trên cơ sở có sự phân tích tác động của biến đổi khí hậu đến ngành nông nghiệp để có các biện pháp thích ứng phù hợp trong cả ngắn hạn và dài hạn.* Mục tiêu của công tác quy hoạch là đảm bảo sự phát triển toàn diện, bền vững, thích ứng cao với biến đổi khí hậu, tài nguyên thiên nhiên được sử dụng hiệu quả, môi trường được bảo vệ và cải thiện. Vấn đề biến đổi khí hậu cần được lồng ghép vào các chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành và địa phương.

Quy hoạch xây dựng hạ tầng cơ sở trong vùng cần tập trung vào rà soát quy hoạch lại hệ thống thủy lợi, hệ thống đê bao, đặc biệt cần chú ý ngăn chặn tình trạng xâm nhập mặn ngày càng lấn sâu, trong đó có việc cải thiện hệ thống cấp nước và xây dựng công ngăn mặn trên các con kênh là việc cần ưu tiên. Bên cạnh đó xây dựng hệ thống đê bao để chống lũ lụt, đối phó với tình trạng nước biển dâng, xây hồ trữ nước ngọt chống mặn mùa khô, giảm ngập mùa lũ để ứng phó với tình trạng thiếu nước ngọt là những vấn đề cần được quy hoạch và triển

khai thực hiện nhằm giúp đồng bằng sông Cửu Long phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu. Công tác quy hoạch sử dụng đất cần được thực hiện theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu căn cứ vào đặc điểm của từng vùng. Vùng bị ngập mặn mới, sẽ phải quy hoạch tăng cường nuôi tôm sú hay nuôi thủy sản nước lợ; vùng có nguy cơ ngập lụt mùa mưa thì phải có kế hoạch bố trí mùa vụ né tránh lũ, lụt và tiểu mạn; đồng thời tăng cường trồng cây xanh, thảm phủ cho những nơi xói mòn, xói lở, trụt đất. Theo PGS. TS. Nguyễn Hữu Chiêm, Đại học Cần Thơ thì vùng lũ ngập sâu có thể quy hoạch trồng lúa đông-xuân, hè thu với cá đồng, tràm hoặc khóm; Vùng lũ kín có thể trồng lúa đông xuân, khoai ngọt, rừng tràm, sen với cá đồng; Vùng lũ ảnh hưởng triều có thể quy hoạch phát triển mô hình VACB, lúa đông xuân, lúa hè thu, cây màu, cá tra; vùng phức hệ ven biển có thể quy hoạch phát triển lúa mùa, nuôi tôm, cua biển, cá đồng; vùng mặn cao trồng đước, tôm quảng canh, cá đồng, cua biển; vùng bán đảo Cà Mau trồng tràm, cá đồng, ong mật, lúa đông xuân, cây màu, mía, dứa (Thủ tướng Chính phủ, 2012).

*Đầu tư xây dựng các công trình đê, đập cục bộ để giải quyết vấn đề xâm nhập mặn và nước biển dâng.* Trong thời gian gần đây nhiều tỉnh đã chú trọng xây dựng hạ tầng cơ sở phục vụ sản xuất nông nghiệp. Chẳng hạn tỉnh Bến Tre đang đầu tư 5 dự án trọng điểm cấp thiết của tỉnh về ứng phó với biến đổi khí hậu như: Dự án kè chống xói lở bờ sông Mô Cày; dự án củng cố, nâng cấp hệ thống đê biển huyện Bình Đại và Ba Tri; dự án xây dựng công trình kè xói lở bờ sông Giao Hòa, khu vực cầu An Hóa, xã Long Hòa, huyện Bình Đại; dự án bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bến Tre giai đoạn 2013 -2014 (Anh Đức, 2014). Hàng năm, tỉnh Cà Mau chi bình quân gần 500 tỷ đồng để xây dựng hệ thống công, đê, đập, sên vét và bồi trúc kênh, mương. Để bảo vệ sản xuất và đời sống theo chủ trương “chung sống với lũ”, Tiền Giang đã hoàn thiện các kênh mương, đê bao và công đập ngăn lũ trong hai ô bao tránh lũ Đông- Tây Ba Rày, khuyến khích nông dân trong vùng dự án chuyển đổi sản xuất phù hợp theo hướng mở rộng diện tích vườn cây ăn quả đặc sản, tiến tới hình thành vùng chuyên canh hàng hóa chất lượng cao phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu.

Tuy nhiên, nguồn vốn để đầu tư cơ sở hạ tầng ở các địa phương đang thiếu trầm trọng bởi hầu hết đều có số vốn lớn. Hiện các tỉnh đang phải lồng ghép nhiều chương trình và sử dụng nguồn vốn tự

cần đổi được để thực hiện từng bước các dự án, công trình chống biến đổi khí hậu ở địa phương.

*Thay đổi phương thức sản xuất sao cho giảm về sản lượng, nâng cao chất lượng và giá trị lúa gạo hoặc giảm diện tích đất lúa để thay vào những loại giống cây con khác phù hợp với điều kiện thiên nhiên tại đây, góp phần làm cân bằng sinh thái, giảm sự tác động vào tự nhiên...* Các nhà khoa học cũng đề nghị các địa phương, các cơ quan chức năng khi đưa ra kế hoạch tái cơ cấu nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long cần lưu ý vấn đề đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu, đồng thời

các địa phương cần nghiên cứu thống nhất dựa theo quy hoạch tổng thể chung của toàn vùng.

*Phát triển hệ thống bảo hiểm nông nghiệp cho nông dân và các nhà sản xuất.* Mặc dù, quá trình thực hiện thí điểm bảo hiểm nông nghiệp đã nảy sinh nhiều khó khăn, vướng mắc. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện chưa có kinh nghiệm, thủ tục bảo hiểm còn phức tạp đã gây nhiều khó khăn, bức xúc cho nông dân tham gia bảo hiểm... Do vậy, để triển khai có hiệu quả chính sách bảo hiểm, cần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho người dân. □

### Tài liệu tham khảo

- Anh Đức, (2014), *Đồng bằng sông Cửu Long ứng phó với biến đổi khí hậu: Giải pháp cho nông nghiệp*, truy cập lần cuối ngày 18 tháng 10 năm 2015, từ <<http://baotintuc.vn/anh/dong-bang-song-cuu-long-ung-pho-voi-bien-doi-khi-hau-giai-phap-cho-nong-nghiep-20150302142100183.htm>>.
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (2009), *Đề án giữ vững diện tích lúa để đảm bảo an ninh lương thực*, Hà Nội.
- Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (2013), ‘Báo cáo tổng hợp đánh giá tác động của việc thực hiện các cam kết WTO và khu vực đối với ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, được tổ chức sáng nay, 30/10 tại Hà Nội’, Báo Dân trí, ngày 30 tháng 10 năm 2013, truy cập lần cuối ngày 21 tháng 12 năm 2013 từ, <<http://dantri.com.vn/kinh-doanh/gia-nhap-wto-qua-nhanh-loi-ich-thap-nong-dan-khong-theo-kiptm>>.
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã Hội (2012), *Văn kiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2015*, Hà Nội.
- Đỗ Kim Chung và Kim Thị Dung (2013), ‘Nông nghiệp Việt Nam: Những thách thức và một số định hướng cho phát triển bền vững’, *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, 196, 28-36.
- Đào Xuân Học (2009), ‘Kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu trong nông nghiệp và phát triển nông thôn’, *Hội thảo “thích ứng với biến đổi khí hậu ở Việt Nam”*, Hội An – Quảng Nam.
- Le Anh Tuan & Suppakorn Chinvanho (2009), ‘Climate change in Mekong river delta and key concerns on future climate threats’, *Paper submitted to DRAGON Asia Summit*, Seam Riep, Cambodia.
- Nguyễn Văn Tài & Nguyễn Trọng Hiệu (2008), *Báo cáo đánh giá về biến đổi khí hậu ở Việt Nam, Kỳ yếu hội thảo tác động của biến đổi khí hậu và kế hoạch hành động cho địa phương: trường hợp miền Trung Việt Nam*, Hội đồng chính sách khoa học và công nghệ quốc gia, Nhà xuất bản khoa học kỹ thuật, Hà Nội, 147-159.
- Thủ tướng Chính phủ (2012), *Quyết định số 124/QĐ-TT, Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển sản xuất ngành nông nghiệp đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030*, ban hành ngày 2 tháng 2 năm 2012.
- Viết Tôn & Xuân Quang (2013), *Bảo hiểm nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long - Chủ trương đúng*, truy cập lần cuối ngày 20 tháng 10 năm 2015, từ <<http://baotintuc.vn/kinh-te/bao-hiem-nong-nghiep-o-dbscl-chu-truong-dung-20131016205908535.htm>>

---

### Thông tin tác giả:

\***Trần Đình Thao**, Phó Giáo sư, Tiến sĩ

- Tổ chức tác giả công tác: Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kinh tế nông nghiệp, phát triển nông thôn, kinh tế phát triển, lập-thẩm định và quản lý chương trình và dự án phát triển kinh tế xã hội, chính sách nông nghiệp

- Một số tạp chí tác giả đã đăng tải công trình nghiên cứu: *Tạp chí Kinh tế và phát triển, tạp chí nghiên cứu kinh tế, ...*

- Địa chỉ Email: [thaoktl@vnua.edu.vn](mailto:thaoktl@vnua.edu.vn).